TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 17 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 281/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Châu Ngọc M, sinh năm: 1991.

Căn cước công dân số: 0790 9100 6100 cấp ngày 21/01/2023.

ĐKTT: Số 137/15 đường A, phường C, thành phố H

Chỗ ở hiện nay: C13/8D đường V, xã B, thành phố H

Bị đơn: Chị Trần Thị Trúc Q, sinh năm: 1995.

Căn cước công dân số: 0871 9500 4386 cấp ngày 12/5/2025.

Địa chỉ: Số 123, khu phố P, phường S, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia Đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Châu Ngọc M và chị Trần Thị Trúc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Châu Ngọc M và chị Trần Thị Trúc Q thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Có 01 con chung, anh M và chị Qthỏa thuận:

+ Chị Trần Thị Trúc Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Châu Hoàng Phúc L, sinh ngày 16/8/2021, hiện con đang sống với chị Q.

+ Anh Châu Ngọc M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tên Châu Hoàng Phúc L, sinh ngày 16/8/2021, mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phúc L thành niên đủ 18 tuổi.

+ Anh Châu Ngọc M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung:* Anh M và chị Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- *Về án phí:* Anh Châu Ngọc M nộp 75.000 đồng án phí sơ thẩm (về ly hôn) và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con). Chị Trần Thị Trúc Q nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Anh M tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho chị Q.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh M đã nộp theo biên lai thu số 0001857 ngày 30/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật thi hành án Dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Chánh Hưng, TP HCM (Trước là UBND Phường 2, Quận 8, TP HCM); Giấy chứng nhận kết hôn số: 10, ngày 04/02/2021;
- Lưu HSVA (Vân).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phấn